

Số: 6072/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Quốc Đạt - Nguyễn Thị Ngọc, địa chỉ 146 Chu Mạnh Trinh, phường 8, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ đường Lê Phụng Hiểu đến đường Bình Giã), phường 8, thành phố Vũng Tàu.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND Tỉnh về việc quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 30/10/2014;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, diêm nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 và Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Ban hành quy định trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 08/08/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thu hồi 3.615,2 m<sup>2</sup> đất tại phường 8, thành phố Vũng Tàu để đầu tư xây dựng: Nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ đường Lê Phụng Hiểu đến đường Bình Giã), phường 8, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ đường Lê Phụng Hiểu đến đường Bình Giã), phường 8, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 6070 /QĐ-UBND ngày 10 / 8 /2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 6) cho 02 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ đường Lê Phụng Hiểu đến đường Bình Giã), phường 8, thành phố Vũng Tàu,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Quốc Đạt - Nguyễn Thị Ngọc, địa chỉ: 146 Chu Mạnh Trinh, phường 8, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ đường Lê Phụng Hiểu đến đường Bình Giã), phường 8, thành phố Vũng Tàu với nội dung như sau:

**1. Thông tin thửa đất bị thu hồi**

|                          |   |                         |
|--------------------------|---|-------------------------|
| a) Diện tích đất thu hồi | : | 42,70m <sup>2</sup>     |
| b) Bản đồ thu hồi đất    | : |                         |
| - Số thửa                | : | 38/24                   |
| - Số tờ                  | : | theo bản đồ thu hồi đất |
| c) Bản đồ địa chính      | : | phường 8                |
| - Số thửa                | : | 225, 67E                |
| - Số tờ                  | : | 21, 06                  |

**2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 251.982.300 đồng**

(Hai trăm năm mươi một triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm đồng)

| TT | BB | HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | ĐVT | S.LƯỢNG | Đ.GIÁ                                                                      | H.SỐ | THÀNH TIỀN (VNĐ) |
|----|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---------|----------------------------------------------------------------------------|------|------------------|
| 1  | 11 | Ông (bà) Nguyễn Quốc Đạt - Nguyễn Thị Ngọc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |     |         |                                                                            |      | 251.982.300      |
|    |    | Địa chỉ: 146 Chu Mạnh Trinh, phường 8, thành phố Vũng Tàu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |     |         |                                                                            |      |                  |
|    |    | DT đất thu hồi:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | m2  | 42,70   | Thửa 38/24, tờ bản đồ THĐ.                                                 |      |                  |
|    |    | DT đất bồi thường:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | m2  | 38,70   |                                                                            |      |                  |
|    |    | DT đất không bồi thường:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | m2  | 4,00    | Do nằm ngoài diện tích giấy chứng nhận, ngoài diện tích nhận chuyển nhượng |      |                  |
|    |    | <b><u>Nguồn gốc:</u></b><br>+ Phần diện tích đất thu hồi có 4,4m2 thuộc giấy chứng nhận QSD đất số H240083 do UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/10/1997 và 18,7m2 nằm ngoài Giấy chứng nhận QSD đất, thuộc đất ông Tuấn chuyển nhượng cho bà Ngọc, bà Ngọc chuyển nhượng cho ông Đạt. Phần diện tích có chiều dài 5,74 m phía sau ngoài diện tích mua bán của bà Ngọc. Đủ điều kiện bồi thường 18,7 m2 đất.<br>+ Phần diện tích thu hồi thuộc phần ông Nguyễn Quốc Đạt nhận chuyển nhượng của ông Bùi Văn Tuấn được UBND thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận QSD đất số AL634044 ký ngày 07/5/2008 với diện tích 150m2 đất ở và 29,3m2 đất trồng cây lâu năm. Thu hồi 20,0m2 thuộc diện tích trừ mở đường có sơ đồ Sở Thủy sản Nông nghiệp xác nhận, thuộc diện tích ông Tuấn đăng ký năm 1989. Diện tích này thuộc diện tích ông Tuấn chuyển nhượng cho ông Đạt có xác nhận của con ông Tuấn (ông Tuấn đã chết). Đủ điều kiện bồi thường 20,0m2 đất nông nghiệp.<br>+ Không bồi thường 4,0m2 đất nằm ngoài diện tích giấy chứng nhận QSD đất, ngoài diện tích nhận chuyển nhượng. |     |         |                                                                            |      |                  |
|    |    | <b>A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |         |                                                                            |      | 186.534.000      |
|    |    | Đất nông nghiệp (vị trí 1, đường loại 3, đường Chu Mạnh Trinh) (theo QĐ số 3184/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | m2  | 38,70   | 4.820.000                                                                  | 1,00 | 186.534.000      |
|    |    | <b>B/ Bồi thường hoa màu:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |         |                                                                            |      | 1.552.500        |
|    |    | Cây hoa sữa phi 30                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | cây | 1,00    | 400.000                                                                    | 1,00 | 400.000          |
|    |    | Xoài 5 năm (xoài C)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | cây | 1,00    | 1.152.500                                                                  | 1,00 | 1.152.500        |

|  |                                                                      |                |                                                                  |           |      |                   |
|--|----------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------|-----------|------|-------------------|
|  | <b>C/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:</b>                             |                |                                                                  |           |      |                   |
|  | Sân bê tông (4 x 4,8) m + (4,4 + 4,25) x 5,2/2m - 36,9m <sup>2</sup> |                | Không bồi thường do xây dựng trên phần đất không được bồi thường |           |      |                   |
|  | <b>D/ Bồi thường khác:</b>                                           |                |                                                                  |           |      | <u>0</u>          |
|  | Không                                                                |                |                                                                  |           |      |                   |
|  | <b>Đ/ Hỗ trợ 100% giá trị nhà và vật kiến trúc:</b>                  |                |                                                                  |           |      | <b>63.895.800</b> |
|  | Nhà 1 tầng loại 3 (4,45 x 4,8)m                                      | m <sup>2</sup> | 21,36                                                            | 2.605.000 | 1,00 | 55.642.800        |
|  | Sê nô BTCT (0,5 x 4,8 x 0,15)m                                       | m <sup>3</sup> | 0,36                                                             | 3.245.000 | 1,00 | 1.168.200         |
|  | Sân bê tông 36,9m <sup>2</sup>                                       | m <sup>2</sup> | 36,90                                                            | 192.000   | 1,00 | 7.084.800         |
|  | <b>E/ Tái định cư:</b>                                               |                |                                                                  |           |      |                   |
|  | Không                                                                |                |                                                                  |           |      |                   |
|  | <b>G/ Truy thu thuế:</b>                                             |                |                                                                  |           |      |                   |
|  | Theo quy định (phần diện tích 34,3m <sup>2</sup> )                   |                |                                                                  |           |      |                   |

**3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:** Ngân sách Nhà nước, do chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 2 thực hiện chi trả.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm phối hợp với UBND phường 8 gửi Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đến ông (bà) Nguyễn Quốc Đạt - Nguyễn Thị Ngọc và tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND Phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi kể từ ngày nhận Quyết định này.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 2 phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu và UBND phường 8 tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Quốc Đạt - Nguyễn Thị Ngọc theo nội dung Điều 1 của Quyết định này.

3. Chi Cục thuế thành phố Vũng Tàu phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 2 truy thu thuế của hộ dân theo quy định.

4. Ông (bà) Nguyễn Quốc Đạt - Nguyễn Thị Ngọc có trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản, chặt hạ hoa màu cây trái trên đất bị thu hồi đúng thời hạn di dời, giải phóng mặt bằng và nộp bản chính các giấy tờ về quyền sử dụng đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu để chuyển chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu làm thủ tục chính lý hoặc thu hồi theo đúng quy định.

**Điều 3.** Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu chưa đồng ý với Quyết định thì ông (bà) Nguyễn Quốc Đạt - Nguyễn Thị Ngọc được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, Ông (bà) vẫn phải chấp hành việc bàn giao đất theo khoản 4, Điều 2 của Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường 8; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 2; Chi Cục trưởng Chi cục Thuế; Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu, Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân liên quan và ông (bà) Nguyễn Quốc Đạt - Nguyễn Thị Ngọc căn cứ Quyết định thi hành./.

*2*  
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Signature]*  
**Hoàng Vũ Thanh**